TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **157/**2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2017 /TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị M** - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Phòng 111 nhà B5, khu tập thể T, ngõ 46B P, quận Đ, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Phan Thanh H-** Sinh năm 1976; Địa chỉ: Phòng 204 chung cư 12T3 đường B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa: Bà Lê Thị M và ông Phan Thanh H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 05.7.2011 tại UBND phường B, quận H, TP. Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Phan Thanh H.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Lê Thị M và ông Phan Thanh H xác định có 01con chung: Phan Thanh B, sinh ngày 10.12.2010;

Ly hôn, bà M và ông H thỏa thuận giao con chung Phan Thanh B cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng).* Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2017.

Các bên vẫn đ□ợc thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi ng□ời nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp d□ỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung**: Bà Lê Thị M và ông Phan Thanh H xác định không có.

- **Về quan hệ nợ chung:** Bà Lê Thị M và ông Phan Thanh H xác định không có.

- **Án phí HNGĐ- ST**: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà M và ông H mỗi người phải chịu một nửa, nhưng bà M tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 1809 ngày 05.7.2017. Còn lại hoàn trả cho bà M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) ông Phan Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM